TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/DS-ST
Ngày 20/10/2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn thuỷ sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trương Thế Trung
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Văn Hoàng
2. Bà Trần Thị Phiến

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án huyện Châu Thành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 175/2016 ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2017/QĐXX-ST ngày 07/9/2017, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên – T

Địa chỉ: số 333, đường T, phường C, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thế N – chức vụ Tổng Giám đốc

Theo Văn bản uỷ quyền số 115/TCT-GUQ ngày 03/6/2016 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên – T.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Anh P – sinh năm 1971

Chức vụ: Giám đốc Công ty N

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L – sinh năm 1982, Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh và đầu tư - Công ty N

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Theo Giấy ủy quyền số 04/NSTPTG-GUQ ngày 15/6/2016 của Giám đốc Công ty Nông sân thực phẩm Tiền Giang ủy quyền cho Nguyễn Thị Thùy L tham gia tố tụng.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Thành H – sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp

(*Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2016 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ Linh trình bày:

Công ty N – Chi nhánh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - T đã thực hiện các hợp đồng nguyên tắc về đầu tư thức ăn thuỷ sản đối với ông Nguyễn Thành H (Công ty N là bên bán thức ăn thuỷ sản, ông Nguyễn Thành H là bên mua thức ăn thuỷ sản nuôi 02 ao cá tra thịt tại 02 địa điểm) cụ thể như sau:

- Vùng 01 nuôi tại ấp Tân Nghĩa, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

- Vùng 2 nuôi tại tổ 5, ấp Phú Nhuận, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

1/ Hợp đồng nguyên tắc số 86/HĐNT.TA-2013 ngày 16/10/2013 đầu tư thức ăn thủy sản nuôi cá thịt cho ông Nguyễn Thành H:

1.1/ Theo biên bản bổ sung số 01 ngày 29/10/2013 của hợp đồng 86/HĐNT.TA-2013về việc đầu tư thức ăn thuỷ sản nuôi ao số 01, tại vùng nuôi số 02 tại tổ 3, ấp Phú Nhuận, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

- Tên hàng: thức ăn thuỷ sản dạng viên nổi dùng cho cá tra, cá basa

- Số lượng thức ăn của Công ty N đã giao cho ông Nguyễn Thành H là 405,880 tấn.

- Tổng giá trị tiền hàng: 5.161.654.200 đồng.

- Tổng số tiền ông H đã thanh toán cho Công ty: 3.608.480.000 đồng.

- Số tiền ông H còn phải trả cho Công ty nợ gốc là 1.553.174.200 đồng và lãi tính đến ngày 20/10/2017 là 615.872.685đ. Tổng cộng 2.169.046.885đ.

1.2/ Theo biên bản bổ sung số 02 ngày 01/09/2014 của hợp đồng 86/HĐNT.TA-2013

- Số lượng thức ăn của Công ty N đã giao cho ông Nguyễn Thành H là 344,400 tấn.

- Tổng giá trị tiền hàng: 4.179.120.000 đồng.

- Tổng số tiền ông H đã thanh toán cho Công ty: 400.000.000 đồng.

- Số tiền ông H còn phải trả cho Công ty nợ gốc là 3.779.120.000 đồng và lãi tính đến ngày 20/10/2017 là 894.538.833đ. Tổng cộng 4.673.658.833đ.

2/ Hợp đồng nguyên tắc số 41/HĐNT.TA-2014 ngày 30/05/2014 đầu tư thức ăn thủy sản nuôi cá tra giống cho ông Nguyễn Thành H:

- Số lượng thức ăn của Công ty N đã giao cho ông Nguyễn Thành H là 69,000 tấn.

- Tổng giá trị tiền hàng: 971.520.000 đồng.

- Tổng số tiền ông H đã thanh toán cho Công ty: 971.520.000 đồng.

- Số tiền nợ gốc của Hợp đồng này ông H đã trả hết. Ông H còn nợ tiền lãi tính đến ngày 20/10/2017 là 117.130.964đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền ông Nguyễn Thành H nợ tiền thức ăn thủy sản của Tổng Công ty TNHH MTV – - T – Chi nhánh Công ty N là **6.959.836.682đ.** Bao gồm:

- Tổng cộng tiền nợ gốc: 5.332.294.200đ

- Tổng tiền lãi: 1.627.542.482đ

(Đính kèm các bản tự khai ngày 20/10/2017)

Do Ông Nguyễn Thành H thanh toán tiền cho Công ty không đúng hạn, kéo dài quá lâu, đã gây cho Công ty nhiều thiệt hại về kinh tế, làm ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty. Do vậy, Công ty phải trả số tiền lãi nói trên. Do đó, yêu cầu Toà án huyện Châu Thành giải quyết buộc ông Nguyễn Thành H trả tiền vốn mua thức ăn thuỷ sản 5.332.294.200đ và tiền lãi là 1.627.542.428đ.

- Ngày 20/7/2017 Tổng Công ty TNHH MTV – - T – Chi nhánh Công ty N có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1975 (vợ anh H) liên đới cùng anh H trả số tiền vốn và lãi cho Công ty.

- Theo biên bản ghi lời khai ngày 24/7/2017 của anh Nguyễn Thành H trình bày: Anh H và Công ty N có ký 02 hợp đồng mua bán thức ăn thuỷ sản, như sau:

1. Theo biên bản bổ sung số 01 ngày 29/10/2013 của hợp đồng 86/HĐNT.TA-2013 đầu tư thức ăn thuỷ sản, nuôi ao số 01 tại vùng nuôi số 02 (tổ 3, ấp Phú Nhuận, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Ngày 01/9/2014 ký bổ sung số 02 hợp đồng số 86/HĐNT.TA-2013 anh H thừa nhận còn nợ số tiền 5.332.294.200đ, anh H xin trả dần, nhưng Công ty không đồng ý. Việc anh H ký kết hợp đồng mua bán thức ăn thuỷ sản với Công Ty thì vợ anh H không biết.

Anh H đồng ý trả cho Công ty N số tiền vốn mua thức ăn thuỷ sản 5.332.294.200đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/5/2016 số tiền 1.526.829.870đ. Anh H đồng ý trả tiền vốn và lãi cho Công ty. Anh H không đồng ý vợ là Nguyễn Thị B cùng liên đới trả nợ cho Công ty, vì việc mua bán thức ăn và nuôi cá chỉ một anh thực hiện, vợ anh không biết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2016 bà Nguyễn Thị B, trình bày:

Việc mua thức ăn thuỷ sản giữa anh H với Công ty N thì chị H không biết và việc nuôi cá, bán cá do anh H đứng ra thực hiện còn chị chỉ lo nội trợ trong gia đình, do đó việc anh H nợ tiền thức ăn của Công ty chị Bi không biết và cũng không có trách nhiệm liên đới cùng anh H trả nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc anh Nguyễn Thành H có trách nhiệm trả cho Công ty N số tiền vốn mua thức ăn thuỷ sản 5.332.294.200đ và tiền lãi là 1.627.542.482đ và chấp nhận rút một phần yêu cầu chị Nguyễn Thị B không liên đới với anh H trả tiền vốn và lãi cho Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Bị đơn có nhận được Thông báo thụ lý vụ án, có lấy được lời khai của bị đơn, sau đó bị đơn tiếp tục vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa ngày 29/9/2017 và ngày 20/10/2017 bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành H.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - T – Công ty N yêu cầu anh Nguyễn Thành H trả số tiền vốn mua thức ăn thuỷ sản là 5.332.294.200đ và tiền lãi là 1.627.542.482đ, thực hiện theo hợp đồng giữa bên mua và bên bán thức ăn đã ký kết và có biên bản đối chiếu xác nhận công nợ giữa Công ty với anh H là có căn cứ chấp nhận, bởi vì:

[3] Việc ký kết hợp đồng nguyên tắc về đầu tư thức ăn thuỷ sản giữa Công ty N – Chi nhánh của Công ty TNHH Một thành viên - T với anh Nguyễn Thành H là đúng trình tự theo quy định pháp luật và hợp đồng đã được thực hiện là việc giao nhận thức ăn thuỷ sản đúng chủng loại và đúng số lượng, chất lượng, có chứng từ, hoá đơn rõ ràng, anh H đã thanh toán được một phần là đã trả tiền vốn mua thức ăn thuỷ sản cho Công ty N và có Biên bản làm việc giữa Công ty với anh Nguyễn Thành H ngày 11/11/2016 xác nhận đến thời điểm ngày 10/11/2016 anh H còn nợ Công ty số tiền 5.332.294.200đ và tiền lãi 1.526.829.870đ

Căn cứ theo bảng tổng hợp công nợ mua thức ăn thủy sản tính đến ngày 20/10/2017, như sau: Tổng số lượng thức ăn đã nhận 819,28 tấn, tổng giá trị tiền hàng 10.312.294.200đ, anh H đã thành toán 4.980.000.000đ. Nợ gốc 5.332.294.200đ, tiền lãi chậm trả theo hợp đồng 2.901.531.283đ, Công ty tự nguyện tính lãi theo Điều 468 BLDS năm 2015 số tiền lãi là 1.627.542.482đ. Tổng cộng số tiền anh H phải trả theo hợp đồng số tiền vốn và lãi 8.233.825.483đ, do sự tự nguyện của Công ty tính theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì anh H phải trả số tiền vốn và lãi là 6.959.836.682đ là có lợi cho anh H.

– Việc Công ty TNHH Một thành viên - T - Chi nhánh Công ty N rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị Nguyễn Thị B (vợ anh H) liên đới trả số tiền nợ mua thức ăn thủy sản và tiền lãi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận không giải quyết chị Nguyễn Thị B cùng liên đới giải quyết trong vụ án này.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty N – Chi nhánh của Công ty TNHH Một thành viên - T nên anh Nguyễn Thành H phải trả số tiền vốn mua thức ăn thuỷ sản là 5.332.294.200đ và tiền lãi chậm trả là 1.627.542.482đ.

Về án phí: Anh Nguyễn Thành H phải nộp 114.959.837đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty N - Chi nhánh của Công ty TNHH Một thành viên - T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.430.000đ theo biên lai thu số 00179 ngày 24/6/2016 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 430, 433, 434, 440, 453, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Pháp lệnh về án phí, lệ phí của Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Một thành viên - T – Chi nhánh Công ty N

2. Buộc anh Nguyễn Thành H phải trả cho Công ty N – Chi nhánh của Công ty TNHH Một thành viên - T số tiền vốn mua thức ăn thuỷ sản 5.332.294.200đ và tiền lãi chậm trả 1.627.542.482đ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty N - Chi nhánh của Công ty TNHH Một thành viên - T mà anh Nguyễn Thành H chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Thành H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 114.959.837đ.

- Công ty N - Chi nhánh của Công ty TNHH Một thành viên - T được nhận lại số tiền 57.430.000đ theo biên lai thu số 00179 ngày 24/6/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Các đương sự nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo bản án, quyết định của Toà án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVADS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Thế Trung